

Nghiên cứu những bài thơ đời thường của Chế Lan Viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học văn thơ trong nhà trường

Nguyễn Văn Đông*, Nguyễn Chi Mai**

* TS. Trường ĐH Hồng Đức, ** QH 2020 E23, Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội

Received: 26/4/2023; Accepted: 6/5/2023; Published: 15/5/2023

Abstract: In the works of Che Lan Vien, beside depictions of major matters, works about daily life are also present. Such poems tend to be about the poet's emotions and thoughts throughout the length of his life. The poems written for his children, written about nature, love and contemplations are all soaked in love-filtered beauty. Despite the rustic wording, the poems still glimmer with sophistication, romanticism, and philosophy. It can be said that Che Lan Vien has contributed an unique way of expressing mundane matters through poetry.

Keywords: Che Lan Vien, poetry, mundane life

1. Đặt vấn đề

Chế Lan Viên là một tài năng lớn của thơ ca Việt Nam. Một tác giả được giảng dạy, học tập trong nhà trường ở các cấp học khác nhau. Trong thơ Chế Lan Viên, bên cạnh mảng đề tài viết về cái cao cả, phi thường còn có mảng đề tài viết về cuộc sống thường nhật. Những bài thơ đời thường là những xúc cảm vui buồn, những suy tư dọc theo năm tháng cuộc đời của nhà thơ. Vì vậy, thực hiện đề tài “Những bài thơ đời thường của Chế Lan Viên” là một hướng tiếp cận về tác giả quen thuộc này nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học về tác giả Chế Lan Viên nói riêng, văn học hiện đại Việt Nam nói chung

2. Nội dung nghiên cứu

“Đời thường” là những vấn đề thuộc về cuộc sống hàng ngày. “Đời thường” trong văn học nói chung và trong thơ nói riêng đã qua một khâu thanh lọc – thanh lọc qua lăng kính của người nghệ sĩ. Không phải cái đời thường bất kỳ nào ngoài đời cũng đều vào thơ. Có thể thấy, thơ được khai thác từ trong đời sống cũng như những vĩa quặng được lấy ra từ trong lòng đất và cao hơn nữa, đó là chất kim được chất lọc ra từ những đồng quặng bẽ bộn” [2, tr.22]. Dưới đây là những đề tài thơ đời thường của Chế Lan Viên- những cách ứng xử tuyệt đẹp của con người trên hành trình của đời sống.

2.1. Thơ cho con và tình cảm gia đình

Xúc cảm về gia đình là nguồn xúc cảm dễ nhận thấy trong thơ Chế Lan Viên. Ông có nhiều bài thơ viết cho con. Đó là những bài thơ giản dị và đong đầy yêu thương.

Tình yêu thương của người cha dành cho con hiện ra từ niềm mong mỏi, trông ngóng phút giây con chào đời để được “đặt tên cho con”:

Đặt tên con Vàng Anh
Giữa mùa mưa bão lớn
Bột mì trôi vụn tăn
Đẻ vỡ quê Thái Bình
Cuộc đời đang nặng gánh
Mà tên con nhẹ tênh
(Đặt tên con)

Một cái tên “nhẹ tênh” bên cuộc đời “nặng gánh”, tên của một loài chim. Cái tên cha đặt cho con mang theo khát vọng cất cánh, thể hiện nghị lực sống của con người đầu cuộc đời còn bộn bề lo toan. Gương mặt thiên thần của đứa con luôn trong tâm trí và nỗi niềm của người cha, và bởi vậy, phút chợp mắt trong đêm ra trận đã cho cha trở về bên con:

Nhà xa, trận lớn, hành quân gấp
Chợp mắt bay về hôn mặt con
(Đêm ra trận)

Giấc mơ của người cha *đêm ra trận* không còn là giấc mơ của một người mà là của tất cả những người cha đang đi đánh giặc. Giấc mơ đó mang theo hy vọng và mong ước về ngày mai bình yên. Tình phụ tử thiêng liêng cho người cha sức mạnh nơi chiến trận. Chiến tranh dù tàn khốc cũng không thể nào hủy diệt những mầm non tràn đầy sự sống. Chính những mầm xanh ấy là điểm tựa tinh thần vững chắc cho người ra trận.

Viết về những điều giản dị, thơ Chế Lan Viên vẫn đậm chất suy tư; vậy nên, những điều giản dị trở thành những điều lớn lao. Ta gặp trong thơ Chế Lan Viên lời ru thấm đẫm tình mẫu tử:

Con còn bé trên tay
Con chưa biết con cò
Nhưng trong lời mẹ hát
Cỏ cánh cò đang bay
(Con cò)

Con cò đã bao lần bước vào thơ cùng những nỗi niềm. Dù là như thế, con cò trong thơ Chế Lan Viên vẫn có điều mới lạ và hết sức cụ thể: con cò là mẹ, con cò là con; cò mẹ luôn bên con ấp đầy yêu thương:

*Ngủ yên, ngủ yên, cò ơi chớ sợ
Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng
Trong lời ru của mẹ thấm hơi xuân
Con chưa biết con cò, con vạc
Con chưa biết cành mềm mẹ hát
Sữa mẹ nhiều, con ngủ chẳng phân vân.*

...
*Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con*
(Con cò)

Lời ru của mẹ qua tấm lòng người cha thành một tình thương yêu vô bờ. Lời thơ giản dị, mang nét suy tư làm thành sự tương hợp giữa tình cha và lòng mẹ.

Ở những bài thơ viết cho con của Chế Lan Viên, mạch cảm xúc vận động song hành cùng với sự vận động của lí trí. Tình yêu con thường được bộc bạch bằng tâm trạng xúc động, lắng sâu trong suy tưởng. Những năm tháng chiến tranh ấy, có khi, những câu hỏi thơ ngây của con như những nhát dao cứa vào lòng cha:

...Con lại hỏi: “Bom có giết thỏ cao su và ngựa gồ”

...Con hỏi cha: “Bom có giết mẹ không”

...Con lại hỏi: “Bom có giết chết con không đây”

(Con hỏi cha)

Tình thương yêu con ở Chế Lan Viên là cái tình vượt lên mọi hoàn cảnh, vượt qua không gian thời gian gắn với nỗi lòng đau đáu thương và nhớ. Trong chiến tranh ác liệt, nhà thơ đã tìm được cho mình một điểm tựa vững chắc, đó chính là những đứa con yêu. Tình cảm ấy, nét riêng tư ấy không còn là của riêng nhà thơ mà là tấm lòng của biết bao người cha, người mẹ. Điều này được thể hiện rõ ở các bài: *Con đi sơ tán, Bút kí thăm con nơi sơ tán, Con hỏi cha...* Những vần thơ không ồn ào mà trĩu nặng tình cha, có những lúc không giấu nỗi lo âu nhưng hơn tất cả vẫn là niềm hy vọng, niềm tin vào tương lai tươi sáng của con trẻ.

Về người thân trong gia đình, thơ Chế Lan Viên khắc họa đậm nét hình ảnh người mẹ. Ấy là người mẹ rất riêng của nhà thơ nhưng ai cũng có thể nhận ra bóng dáng người mẹ của mình trong đó. Viết về mẹ, trong tâm trí nhà thơ chỉ còn những hồi ức – những hồi ức đậm sâu. Chế Lan Viên nhớ cái ân tình mình đã được hưởng thời thơ bé, những ân tình mà một người con luôn phải xa quê khó đền đáp. Nỗi nhớ mẹ là nỗi nhớ khôn nguôi, dâng dâng suốt cuộc đời:

Canh cá tràu mẹ thường nấu khế

Khế trong vườn thêm một ít rau thơm

Ừ, thế đó một đời xa cách mẹ

Ba mươi năm trở lại nhà, nước mắt nhớ mâm cơm
(Canh cá tràu)

Lời thơ giản dị, mộc mạc, khắc vào lòng người một kỷ niệm sâu đậm, một hương vị quê hương, như một ngày xa quê, nhà thơ từng mơ ước “trở lại vườn xưa”, tận hưởng hương vị vốn dĩ đã trở nên vô chừng thân thuộc. “Từ lúc ăn đùm cơm mẹ nắm”, đứa con hiếu thảo bần bật xa quê, có lúc mong đến cháy lòng “một mảnh tin nhà”. Nỗi nhớ mẹ dài theo năm tháng, đi đến trăm miền khiến cái mộng và cái thực hòa lẫn, khó phân định:

Xa mẹ mười năm đi khắp nước

Trăm quê chưa dễ thực quê nhà

Sáng nay mới thực về quê nhĩ

Bóng mẹ già ai giống mẹ ta

(Mẹ)

Có những lúc nỗi nhớ mẹ, nhớ nhà lên tới đỉnh điểm, trở thành niềm mơ ước, thành nỗi khát khao được về bên mẹ. Không có tiếng khóc nhưng người đọc có thể cảm nhận từ câu thơ những giọt nước mắt đang trào ra:

Gốc nhãn vườn xưa cao khó hái

Tám mươi nay mẹ hẳn lưng còng

Chấp đường Nam Bắc con thăm mẹ

Hái một chùm ngon, dâng mẹ ăn

(Gốc nhãn cao)

Có thể thấy, thơ Chế Lan Viên có một nỗi nhớ triền miên theo năm tháng – nhớ mẹ, nhớ những đứa con bé nhỏ và nhớ quê hương Quảng Trị. Đó là nỗi nhớ của đời thường. Bằng những vần thơ giản dị, nhà thơ bày tỏ xúc cảm và những suy ngẫm về cuộc đời.

2.2. Chùm thơ hoa với những nỗi niềm riêng tư

Chế Lan Viên dành sự quyền luyến, thiết tha với những bông hoa nở giữa đời thường. Thơ về hoa của ông thường ngắn, nằm giữa những bài thơ dài về các chủ đề lớn. Đó là những bài thơ ngôn từ bình dị nhưng vẫn lấp lánh sự tinh tế trong cách cảm nhận, mang màu sắc trữ tình và tính triết luận.

Hoa trong thơ Chế Lan Viên đủ các sắc màu: màu vàng của hoàng thảo, màu hồng của “hoa đào nở sớm”, màu tím, màu hồng của hoa súng, màu trắng hoa xoan, màu đỏ chói chang của “hoa gạo son”... và có cả màu hư hư thực thực lẫn vào tán lá với hương vị ngọt ngào của hoa sữa. Hoa cò, cây cối trong thơ Chế Lan Viên không đơn thuần là cảnh sắc mà còn là cuộc đời. Nhà thơ đã có lần thú nhận:

Lòng ta không thể tham thiền được

Vừa thấy môi hoa đã nhớ đời

(Vừa thấy môi hoa)

Hoa cỏ trong thơ Chế Lan Viên làm dịu mát tâm hồn và gọi ra những suy ngẫm về cuộc đời. Màu trắng hoa lau (Lau biên giới) làm người ta nhớ tới một thời oanh liệt đã qua. Hoa xoan gợi nhớ một tình yêu. “Hoa gạo son” nhắc người ta hãy coi trọng thời gian, đừng để thời gian trôi đi phí hoài... Thơ ông có hương sắc của những bông hoa đồng nội: hoa súng hồng – “hồng như chưa có môi nào hồng được vậy”, hoa súng tím “nhụy vàng hương kín”... Những loài hoa ấy vẫn nở giữa cuộc đời mà như bị lãng quên:

Cả một mùa hoa nở chẳng ai hay

Ngoài chủ vệt trời sao xuyên

Nước Hồ Tây

Mây mà anh đến

Hoa được yêu thương suốt cả một ngày

Suốt cả một ngày lưu luyến

(Hoa súng tím)

Dẫu con người vô tâm thì súng hồng, súng tím vẫn nở và thời gian thì cứ trôi đi. Nhà thơ như nghe thấy tâm tình của hoa. Có một sự cảm thông, một sự hòa nhập kỳ diệu giữa người và hoa. Người muốn làm bạn cùng hoa: “*Muốn làm con vệt trời trên sóng biếc/ Ngủ giữa hoa tím và sóng hồ lép bép/Gió thu sao*” (Hoa súng tím). Hoa cỏ đời thường không chỉ có vẻ đẹp hương sắc mà còn có sức trỗi dậy kỳ diệu. Sau cơn bom, hương hoa sữa lan tràn các ngõ (Sau cơn bom, hoa sữa nở); hoa hồng nở trên trận địa (Hồng trên trận địa); hoa lộc vùng rực đỏ đây sức sống ở nơi có sự hiện hữu “uy thế” của “*đền cũ vua xưa*” (Búp lộc vùng).

Thơ ghi lại xúc cảm trước cuộc đời và cuộc đời qua xúc cảm của thi nhân đến với người đọc. Viết về hoa cỏ, những bài thơ của Chế Lan Viên nặng nhân tình và mang ý vị triết lý sâu sắc. Triết lý không lẫn át tình đời, ngược lại, gốc rễ của triết lý ấy là tình đời thấm thiết, sâu đậm. Đó là triết lý của con người thấy được sức mạnh của ân tình và kết quả của sự cần mẫn, của sự vươn lên. Suy ngẫm về thế sự, về cuộc sống ngày thường, hình ảnh thơ Chế Lan Viên có khi mộc mạc, giản dị như đi thẳng từ cuộc đời, lại có khi hư ảo biến hóa trong xúc cảm lãng mạn, không cần trau chuốt. Cái tài của nhà thơ như Nguyễn Xuân Nam nhận xét: “*Nhờ hình ảnh, Chế Lan Viên làm lạ hóa những điều ai cũng trông thấy nhưng không phải ai cũng nhìn ra*” [3, tr.35]. Từ những hình ảnh trong đời thường, nhà thơ khái quát thành những vấn đề của cuộc sống. Vì vậy, đời thường giản dị không ngăn cách với những vấn đề lớn lao mà cuộc sống hướng tới. Cái đời thường và cái không đời thường (hay còn gọi là vấn đề lớn lao) không có sự minh định, nó hài hòa, thống nhất trong phong cách Chế Lan Viên.

2.3. Thơ về tình yêu đôi lứa

Không làm thơ tình ở độ tuổi hoa niên, song không vì thế mà Chế Lan Viên không có thơ về tình yêu đôi lứa.

Thơ tình Chế Lan Viên – thơ tình của một người đứng tuổi, không vồ vập, cuồng nhiệt mà ý nhị, thiết tha, nồng ấm. Đó là thơ tình của một người từng trải, đã đi qua biết bao niềm vui, nỗi buồn trong cuộc đời:

Anh tặng em yêu chùm hoa sắc trắng

Nhưng khi yêu, anh yêu đỏ hoa hồng

Tuổi năm mươi lòng yêu như lửa đỏ

Nhưng bên ngoài vẫn cứ trắng như không

(Hoa trắng đỏ)

Trong thơ tình của Chế Lan Viên, *tình yêu và nỗi nhớ* là mô típ quen thuộc. Quen thuộc mà không nhàm chán, không lặp lại. Nỗi nhớ người thương của nhà thơ như sợi chỉ thấm xuyên suốt nhiều bài thơ: *Nhớ, Nhớ em nơi huyện nhỏ, Tập qua hàng, Chùm nhỏ thơ yêu, Rét đầu mùa đi về phía bắc...*

Nỗi nhớ là những những con sóng tình yêu, làm nên những đêm không ngủ: *Anh không ngủ. Phải vì em đang nhớ/Một trời sao rực cháy giữa đôi ta/Em nhắm mắt cho lòng anh lặng gió/Cho trời sao yên rụng một đêm hoa* (Chùm nhỏ thơ yêu)

Tình yêu trong thơ Chế Lan Viên có thương nhớ, có mong chờ, luôn lấp lánh hy vọng và hạnh phúc, như khúc tình ca ban mai: *Em đi như chiều đi/Gọi chim vườn bay hết/Em về tựa mai về/Rừng non xanh lộc biếc* (Tình ca ban mai)

Thơ tình yêu của Chế Lan Viên thường ngắn gọn, khúc triết, lời lẽ bình dị mà không khô khan, có khi man mác buồn nhưng không hề bi lụy. Tình yêu ấy gắn với hoàn cảnh cụ thể của đất nước thời chiến tranh và gắn với trách nhiệm của con người trước cuộc đời.

3. Kết luận

Những bài thơ đời thường của Chế Lan Viên là những cách ứng xử tuyệt đẹp của con người trên hành trình của đời sống. Đó là những bài thơ mở ra bát ngát một tình thương, một trách nhiệm trong nét suy tư trầm lắng. Trí tuệ và xúc cảm đã đem đến cho thơ đời thường của Chế Lan Viên chất nhân tình nồng hậu. Vì vậy mà tính đa diện, đa thanh trong thơ ông luôn tròn đầy, thu phục lòng người. Chế Lan Viên đã góp một tiếng thơ lạ và độc đáo trong cách thể hiện những vấn đề của đời thường.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Minh Châu (1990). *Bàn về thơ*. Tiểu luận. Nxb Văn học
2. Hà Minh Đức (1984). *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*. NXB Khoa học xã hội
3. Chế Lan Viên toàn tập (2002). NXB Văn học
4. Tuyển tập thơ Chế Lan Viên (1985). Tập 1. NXB Văn học